**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 116/2022/HSST Ngày: 29 -11- 2022

# NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Vũ Xuân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Trường
2. Ông Nguyễn Thanh Tùng
   * ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Việt Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.
   * ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Diệu Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 111/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2022/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

**Phạm Văn T, (tên gọi khác: Mon)**, sinh ngày 01 tháng 02 năm 1994 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố A, Phường B, thành phố C, tỉnh Q; nghề nghiệp: Thợ xây dựng; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn M, sinh năm: 1969 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm: 1970, cùng trú tại: Khu phố A, Phường B, thành phố C, tỉnh Q; gia đình có 05 người con; bị cáo là con thứ 03; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

*Nhân thân*:

Ngày 03/01/2014, Công an Phường 4, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xử phạt hành chính Phạm Văn T 200.000 đồng, đã chấp hành xong hình phạt.

Ngày 30/6/2015, Công an Phường 4, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xử phạt hành chính Phạm Văn T 1.000.000 đồng về hành vi “*Trộm cắp tải sản*”, chấp hành xong hình phạt;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/7/2022, có mặt tại phiên tòa.

# NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 01/7/2022, Phạm Văn T đến khu vực cầu Bà Đáp thuộc Khu phố 2, Phường 4, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tìm gặp một nam thanh niên có tên là Giăng (không rõ lý lịch, địa chỉ) hỏi mua 200.000 đồng ma túy hồng phiến. T đưa tiền rồi nhận lại từ Giăng một đoạn ống nhựa màu trắng, sọc đỏ, bên trong có chứa 05 viên ma túy. Sau khi mua được ma túy, T đưa về nhà và sử dụng hết 03 viên, còn lại 02 viên T để trong ống nhựa nói trên rồi lấy một mảnh giấy kẽm màu bạc gói đoạn ống nhựa đó lại và cất giấu dưới ga trải giường ngủ của T. Đến 11 giờ 45 phút ngày 04/7/2022, Cơ quan công an kiểm tra hành chính, phát hiện, bắt quả tang và thu giữ 02 viên ma túy hồng phiến T đang cất giấu dưới ga phía đầu giường ngủ của T.

Tại Bản kết luận giám định số 767/KL-KTHS ngày 08/7/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: 02 viên nén hình trụ tròn, màu hồng, trên bề mặt mỗi viên có chữ WY có khối lượng 0,1838g là ma túy Methamphetamine.

Cáo trạng số 115/CT-VKSĐH ngày 18/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

***Tại phiên tòa,*** đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Phạm Văn T từ 13 đến 14 tháng tù.

*Về xử lý vật chứng:* Tịch thu và tiêu hủy 01 phong bì niêm phong chứa ma túy và bao gói hoàn lại sau giám định ký hiệu PS3 1928805 đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị.

Bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

# NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an thành phố Đông Hà, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng

hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo không có khiếu nại gì. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người T hành tố tụng đều hợp pháp.

1. Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, biên bản bắt người phạm tội quả tang cũng như các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận:

Vào lúc 11 giờ 45 phút ngày 04/7/2022, Phạm Văn T bị bắt quả tang tàng trữ 02 viên ma túy hồng phiến. Nguồn gốc số ma túy trên T mua của một thanh niên tên Giăng vào khoảng 22 giờ ngày 01/7/2022. T mua 05 viên, đã sử dụng hết 03 viên, còn lại 02 viên được cất giấu dưới ga phía đầu giường ngủ của T.

Theo kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: 02 viên nén thu giữ có khối lượng 0,1838g là ma túy Methamphetamine. Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Ma túy hiện đang là một trong những tệ nạn lớn của xã hội, gây tác hại rất nhiều mặt đến đời sống kinh tế, làm mất trật tự trị an, ảnh hưởng đến đời sống nhân dân sống trên địa bàn và là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm khác.

1. *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.
2. *Về tình tiết giảm nhẹ*: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.
3. *Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội bị cáo gây ra, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng, được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ. Tuy nhiên, hiện nay tội phạm ma túy trên địa bàn thành phố Đông Hà có xu hướng gia tăng nên cần xử phạt bị cáo một hình phạt nghiêm nhằm răn đe, cải tạo và giáo dục bị cáo.
4. Về xử lý vật chứng: Ma túy và bao gói hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì ký hiệu PS3 1928805 đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.
5. Đối với nam thanh niên bán ma túy do không xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ nên cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ xử lý theo quy định.
6. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.
7. Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án*.*

*Vì các lẽ trên,*

# QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Phạm Văn T, (tên gọi khác: Mon),** phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”.*

1. Về hình phạt: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Phạm Văn T*:* **13** *(Mười ba)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 04/7/2022.

1. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy ma túy và bao gói hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì ký hiệu PS3 1928805 đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị.

*(Số vật chứng hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/10/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đông Hà với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà).*

1. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.
2. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***   * TAND, VKSND tỉnh Quảng Trị; * CA, VKSND, CCTHADS TP. Đông Hà; * Nhà tạm giữ công an tp Đông Hà; * Bị cáo; * THA hình sự; * Lưu hồ sơ vụ án. | **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  **Nguyễn Thị Vũ Xuân** |